

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THỜI VỤ GIEO TRỒNG LÚA Ở HUYỆN EA-SUP TỈNH DAKLAK**Appraisalment Actual Time of Showing on Rice Production in Ea-sup, Daklak**Trịnh Xuân Ngo¹, Nguyễn Thanh Bình²¹ Đại học Tây Nguyên² Đại học Nông nghiệp Hà Nội**TÓM TẮT**

Thời gian gieo trồng có vai trò rất quan trọng trong sản xuất lúa đông xuân và hè thu ở huyện Ea-sup. Để xác định được khung thời vụ gieo trồng lúa đông xuân và hè thu thích hợp nhất, phương pháp điều tra nhanh 96 hộ nông dân trồng lúa tại huyện Ea-sup đã được sử dụng để phân tích và đánh giá thực trạng trồng lúa, cùng với các chỉ tiêu về diễn biến điều kiện thời tiết tại địa phương. Kết quả cho thấy, thời vụ trồng tốt nhất là cuối tháng 12 đến đầu tháng 1 năm sau đối với vụ đông xuân và toàn bộ tháng 7 đối với vụ hè thu. Thời gian trồng phù hợp, năng suất lúa đạt 6,0 tấn/ha trong vụ đông xuân, và 4,8 - 5,7 tấn/ha trong vụ hè thu. Năng suất lúa tại Ea-sup thấp, nếu trồng quá sớm hoặc quá muộn.

Từ khóa: Lúa, ngày gieo, thời vụ trồng.

SUMMARY

Sowing date plays the most important practice for rice production in Ea-sup district in winter - spring and summer - autumn seasons. It is shown that the best sowing time stretches from end December to middle January in spring season and entire July for summer - autumn season. Optimum sowing time gave high yielding ability about 6.0 tons per ha and 4.8 to 5.7 tons per ha in winter - spring and summer - autumn season, respectively. Too early or too late sowing causes low yield in rice production at Ea-sup.

Key words: Cropping season, rice, sowing date.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sản xuất nông nghiệp ở huyện Ea-sup tỉnh Daklak, cây lúa có vai trò quan trọng bậc nhất. Trong năm 2002, diện tích trồng lúa của huyện là 6118ha chiếm 42,4% đất nông nghiệp (Nguyễn Thanh Bình, 2003).

Do đặc điểm đất đai và khí hậu, lúa ở Ea-sup được trồng hai vụ chính: vụ đông xuân và vụ hè thu, thời vụ gieo trồng lúa đông xuân kéo dài từ đầu tháng XII đến hết đầu tháng I, còn vụ hè thu lúa được gieo trồng trong suốt 3 tháng từ đầu tháng V cho đến hết tháng VII. Thời vụ gieo trồng kéo dài, đã gây ra nhiều thiệt hại nặng nề do sự biến động của thời tiết (hạn, lũ lụt, gặp nhiệt độ cao, gió Lào...).

Thời vụ trồng lúa thích hợp được xác định phải dựa trên nhu cầu sinh thái của cây lúa, thời gian sinh trưởng và sự diễn biến các yếu tố tự nhiên: nhiệt, bức xạ, mưa ẩm... Xác định thời vụ chính xác có

nghĩa là người trồng lúa đã đặt cây lúa sinh trưởng, phát triển trong điều kiện tốt nhất và cho năng suất cao, tránh được các điều kiện thời tiết bất thuận (khô nóng, lũ lụt,...) và các hiện tượng thời tiết đặc biệt khác xảy ra vào các thời kỳ phát triển quan trọng, đồng thời không gây ảnh hưởng đến cây trồng trước và sau nó.

Nghiên cứu này được tiến hành nhằm phát hiện những khung thời vụ gieo trồng lúa vụ đông xuân và hè thu thích hợp nhất, có năng suất cao nhất và ổn định.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Điều tra thực trạng trồng lúa vụ đông xuân và vụ hè thu ở huyện Ea-sup tỉnh Daklak năm 2001 - 2002. Chọn 96 hộ trồng lúa tại huyện để điều tra thực trạng thời vụ gieo trồng lúa ở Ea-sup bằng phương pháp điều tra nhanh, phân tích phê phán các tài liệu thu thập được.

Các chỉ tiêu điều tra gồm: Giống lúa, ngày gieo, ngày thu hoạch, diện tích, năng suất, sâu bệnh hại, các hiện tượng thời tiết đặc biệt xảy ra trong chu kỳ sinh trưởng phát triển của cây lúa (hạn hán, lũ lụt, mưa đá, gió xoáy...).

Thu thập các tài liệu của địa phương như các niên giám thống kê về diện tích, năng suất trồng lúa của huyện, các số liệu khí tượng về các yếu tố, bức xạ, nhiệt độ, độ ẩm, mưa, bốc hơi... từ 1990-1999. Các số liệu khí tượng, năm 2001-2002 của đài khí tượng Ea-sup về các chỉ tiêu: bức xạ, giờ nắng, nhiệt độ, ẩm độ, lượng mưa và lượng bốc hơi từng ngày.

Tính các giá trị trung bình, hệ số biến động, tần suất xuất hiện bằng phần mềm Microsoft - Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Ở huyện Ea-sup, lúa được trồng thành hai vụ chính: vụ đông xuân và vụ hè thu.

Ngoài ra còn vụ lúa nương vào mùa mưa năng suất thấp chỉ bằng 2/3 năng suất các thời vụ chính.

Diện tích vụ lúa đông xuân 2001-2002 là 929 ha chiếm 15,6% diện tích trồng lúa, vụ hè thu 2002 là 5014 ha chiếm 84,4% đất trồng lúa. Sự chênh lệch lớn về diện tích giữa hai vụ là do nguồn cung cấp nước quyết định. Vụ đông xuân trồng vào mùa khô, lượng mưa thấp, lượng bốc hơi cao, việc giữ nước cho cây lúa trở nên rất khó khăn. Ngược lại vụ hè thu trùng với mùa mưa ở Tây Nguyên, lượng mưa lớn, lượng bốc hơi thấp, rất thuận lợi cho việc mở rộng diện tích trồng lúa.

3.1. Cơ cấu thời vụ gieo trồng lúa đông xuân 2001 - 2002 ở huyện Ea-sup

Giống lúa chủ đạo cho vụ đông xuân là IR64 chiếm 91,7% diện tích trồng lúa, các giống khác chỉ chiếm từ 1% đến 3%.

Bảng 1. Cơ cấu thời vụ trồng lúa đông xuân năm 2001 - 2002 ở Ea-sup

Thời vụ gieo lúa	Số hộ gieo lúa	Thời gian sinh trưởng		Năng suất		Diện tích (%)
		Ngày	CV (%)	Tạ/ha	CV (%)	
1/ XII - 10/XII	5	107,2	13,8	58,0	10,0	5,6
11/ XII - 20/XII	14	112,3	1,7	56,8	20,0	19,8
21/ XII - 30/XII	35	112,4	6,4	61,3	16,3	42,8
31/ XII - 9/I	15	111,1	5,6	61,7	14,3	14,6
10/ I - 19/I	11	110,6	4,4	60,7	27,7	11,8
20/ I - 30/I	8	116,3	7,3	62,7	26,0	5,5
Trung bình		112,0	6,4	60,2	19,6	100

Thời vụ gieo trồng lúa đông xuân kéo dài hai tháng (tháng XII và tháng I). Nhưng phần lớn diện tích được gieo từ 11/XII đến 19/I chiếm 89%, tập trung chủ yếu từ 21-30/XII chiếm đến 42,8% diện tích toàn vụ.

Tác động của thời vụ gieo trồng khác nhau đến thời gian sinh trưởng của cây lúa không lớn lắm, chỉ dao động trong khoảng 107 đến 116 ngày. Thời gian sinh trưởng trung bình 112 ngày và khá ổn định (hệ số biến động 6,4%), có thể do chênh lệch nhiệt độ trung bình giữa các thời vụ không lớn lắm. Về năng suất của phần lớn các thời vụ đạt trên 61 tạ/ha và khá ổn định rơi vào các thời vụ gieo từ 21/XII đến 9/I. Các thời vụ

gieo muộn tuy năng suất có khá hơn nhưng rất bấp bênh (hệ số biến động 26-27,7%). Những thời vụ gieo trước ngày 20/XII có năng suất thấp hơn nhưng ổn định (hệ số biến động 10-20%).

Tóm lại trong điều kiện thời tiết vụ đông xuân 2001-2002 thì các trà lúa gieo từ 21/XII đến 30/I cho năng suất cao (>60 tạ/ha) và khá ổn định. Chế độ nhiệt vụ đông xuân ở Ea-sup khá thuận lợi cho sự phát triển của cây lúa; nhiệt độ trung bình ngày của các đợt gieo từ 24,0°C đến 25,6°C, nằm trong khoảng nhiệt độ tối thích cho các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây lúa (Giáo trình Cây lương thực, 1997).

Bảng 2. Diễn biến một số yếu tố khí tượng vụ đông xuân 2001 - 2002 ở Ea-sup

Thời vụ gieo	Nhiệt độ (°C)			Tổng lượng mưa m/m	Độ ẩm không khí (%)		Bốc hơi tổng số (m/m)	Số giờ nắng (giờ)	Tốc độ gió (m/s)	
	Trung bình ngày	Thấp nhất	Tổng nhiệt độ		Trung bình	Nhỏ nhất			Trung bình	Lớn nhất
1/ XII - 10/XII	24,0	13	2548	15	77	31	572	902	3,4	18
11/ XII - 20/XII	24,5	13	2744	50	76	31	622	976	3,5	18
21/ XII - 30/XII	24,9	13	2733	55	75	31	644	1004	3,6	18
31/ XII - 9/I	25,3	15	2773	39	74	31	647	1002	3,6	18
10/ I - 19/I	25,6	15	2826	85	73	31	651	999	3,3	18
20/ I - 30/1	25,6	15	2715	110	73	31	618	956	3,2	18

Những thời vụ gieo trong tháng I đều có nhiệt độ trung bình ngày cao hơn 25°C (cao hơn nhiệt độ trung bình của các thời vụ gieo trong tháng XII, nhiệt độ thấp nhất của tháng XII là 11,4°C, của tháng I là 14,7°C. Như vậy các trà gieo trong tháng I ít khi gặp phải nhiệt độ thấp, thời gian sinh trưởng ban đầu khá thuận lợi. Nhiệt độ tối cao đạt trị số từ 39 - 39,7°C (Nguyễn Thanh Bình, 2003), thường xuất hiện vào các tháng III, IV, V, do ảnh hưởng của gió khô nóng đã tác động bất lợi tới các giai đoạn trổ bông, vào chác của lúa. Tuy vậy những nhiệt độ cao ở đây chỉ xuất hiện vào một vài giờ ban ngày nên những ruộng lúa đủ nước sẽ ít bị ảnh hưởng; mặt khác gió khô nóng xuất hiện sớm nhất vào cuối tháng III, hoạt động mạnh vào tháng IV. Vì vậy các thời vụ trổ trong tháng III và đầu tháng IV, có thể tránh được hiện tượng nhiệt độ cao.

Lượng mưa ở tất cả các thời vụ gieo đều không lớn (15 - 110 m/m) và không thể bù

đắp được lượng bốc hơi từ 572 - 651 m/m. Điều đó cho thấy: việc tưới nước cho lúa vụ đông xuân là bắt buộc và là yếu tố hạn chế việc tăng diện tích lúa vụ đông xuân ở huyện Ea-sup. Những chân ruộng chủ động được nước tưới, thì mô hình thời tiết khô mát sẽ là tiền đề cho vụ lúa năng suất cao. Số giờ nắng trong vụ đông xuân ở Ea-sup rất dồi dào, dao động từ 912 đến 1004 giờ giữa các đợt gieo.

Tóm lại, thời vụ trồng lúa đông xuân ở Ea-súp xê dịch trong khoảng từ 21/XII đến 9/I đều cho năng suất cao và ổn định.

3.2. Cơ cấu thời vụ lúa hè thu năm 2002 ở Ea-sup

Vụ hè thu năm 2002 ở Ea-sup gieo giống IR64 (có thời gian sinh trưởng trung bình 103 ngày) chiếm vị trí chủ lực (87,8% diện tích trồng lúa), các giống lúa khác chiếm tỷ lệ không đáng kể (Nguyễn Thanh Bình, 2003).

Bảng 3. Cơ cấu thời vụ gieo lúa vụ hè thu năm 2002 ở Ea-sup

STT	Thời vụ gieo lúa	Thời gian sinh trưởng		Năng suất		Diện tích (%)
		Ngày	CV(%)	Tạ/ha	CV (%)	
1	10/V - 20/V	106,3	5,4	42,8	14,9	18,6
2	21/V - 30/V	101,0	9,6	41,0	10,3	19,2
3	31/V - 10/VI	108,3	7,6	57,3	26,2	8,8
4	11/VI - 20/VI	103,8	8,9	49,9	20,5	11,6
5	21/VI - 30/VI	101,8	6,3	48,5	21,0	9,5
6	1/VII - 10/VII	110,1	17,1	46,7	22,8	9,7
7	11/VII - 20/VII	99,3	5,6	45,6	14,2	12,9
8	21/VII - 31/VII	105,2	13,8	41,9	23,5	9,7
	Trung bình hoặc tổng số	103,2	11,3	46,5	21,2	100

Bảng 4. Diễn biến một số yếu tố khí tượng trong các đợt gieo lúa vụ hè thu 2002 ở Ea-sup

Thời vụ gieo lúa	Nhiệt độ không khí (°C)		Tổng lượng mưa (m/m)	Độ ẩm tương đối (%)		Tổng lượng bốc hơi (m/m)	Số giờ nắng	Tốc độ gió (m/s)	
	Trung bình ngày	Tổng cộng		Trung bình	Nhỏ nhất			Trung bình	Lớn nhất
10/V - 20/V	26,1	2747	829	85	39	318	612	1,7	15
21/V - 30/V	26,0	2607	850	86	39	281	560	1,6	15
31/V - 10/VI	25,9	2794	1002	88	46	274	555	1,5	11
11/VI - 20/VI	25,9	2662	1008	88	46	247	515	1,5	11
21/VI - 30/VI	28,8	2807	994	88	46	272	566	1,5	14
1/VII - 10/VII	25,7	2889	867	88	51	258	552	1,5	14
11/VII - 20/VII	25,7	2660	808	89	51	240	493	1,4	14
21/VII - 30/VII	25,4	2671	798	89	51	236	523	1,3	14

Thời vụ trồng lúa hè thu kéo dài từ 10/V đến hết tháng VII, gieo tập trung nhất từ 10/V đến 30/V, chiếm 37,8 % diện tích trồng lúa trong vụ, các đợt gieo cấy trong tháng VI và tháng VII mỗi đợt chỉ chiếm trên dưới 10% diện tích. Các thời vụ gieo trồng trong tháng V cho năng suất từ 41,0 đến 42,8 tạ/ha và rất ổn định (hệ số biến động 10,3 - 14,9%). Các thời vụ gieo trong tháng VI cho năng suất cao nhất từ 48,5 đến 57,3 tạ/ha và tương đối ổn định (CV% = 20,5 - 26,2%). Các thời vụ trong tháng VII cho năng suất 41,9 - 46,7 tạ/ha. Từ việc phân tích trên cho thấy các trà lúa gieo trong tháng VI cho năng suất cao \approx 50 tạ/ha và khá ổn định. Diễn biến một số yếu tố khí tượng trong các đợt gieo lúa vụ hè thu 2002 (Bảng 4) đã cho thấy nhiệt độ trung bình của các trà gieo lúa rất cao và dao động trong phạm vi từ 25,9°C đến 28,8°C, tổng tích ôn của các trà từ 2660 đến 2889°C. Nhiệt độ trung bình của các trà gieo lúa rất cao và dao động trong phạm vi từ 25,9°C đến 28,8°C, tổng tích ôn của các trà từ 2660 đến 2889°C. Nhiệt độ cao cùng với thời kỳ mưa ẩm là những điều kiện thuận lợi cho cây lúa phát triển (Bùi Huy Đáp, 1999).

Tuy vậy các đợt gieo trong tháng V và nửa đầu tháng VI vào đúng thời kỳ hoạt động mạnh mẽ của gió nóng khô sẽ tác động rất xấu đến pha sinh trưởng đầu của

cây lúa, đặc biệt những khu vực thiếu nước tưới. Tổng lượng mưa của các trà lúa rất lớn từ 808 mm đến 1008 m/m lớn gấp 2 - 3 lần so với tổng lượng bốc hơi (296 mm đến 318 m/m).

Ở những vùng có quy hoạch tốt bờ vùng bờ thửa thì giữ được nước mưa, làm giảm đáng kể lượng nước tưới bổ sung. Lượng mưa lớn rất dễ gây ra lũ lụt, làm ảnh hưởng xấu đến năng suất, đặc biệt đối với các vùng trũng khó tiêu nước. Chế độ gió bão ít gây ảnh hưởng đến cây lúa song hiện tượng lốc xoáy, mưa đá thì ảnh hưởng rất lớn (Trần Đức Hạnh và cs, 1997). Ở Ea-sup hiện tượng này thỉnh thoảng xảy ra và có thể sẽ xảy ra trong thời gian tới.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

* Vụ lúa đông xuân:

Thời vụ gieo trồng lúa đông xuân năm 2001-2002 ở Ea-sup không tập trung kéo dài suốt hai tháng (tháng XII và tháng I) khó tránh khỏi những rủi ro do thời tiết gây ra (khô hạn và nhiệt độ thấp đầu vụ, khô nóng vào các thời kỳ trổ, chín).

Chế độ nhiệt và chế độ bức xạ có nhiều mặt thuận lợi cho sinh trưởng và phát triển lúa đông xuân. ở giai đoạn sinh trưởng đầu có thể gặp nhiệt độ thấp nhưng vẫn cao hơn nhiệt độ tối thấp sinh vật học; các cực trị cao của nhiệt độ (39°C) có thể xuất hiện

sớm vào cuối tháng III đầu tháng IV, sẽ gây bất lợi cho quá trình thụ phấn, thụ tinh của lúa. Chế độ mưa ẩm trong vụ đông xuân rất hạn chế. Ngược lại lượng bốc hơi lớn (gấp 10 lần so với lượng mưa). Bởi vậy tưới nước cho lúa vụ đông xuân là biện pháp bắt buộc và chỉ nên gieo trồng lúa ở những nơi chủ động được nước tưới.

Thời vụ trồng lúa tối ưu vào hạ tuần tháng XII và thượng tuần tháng I, lúa sẽ trổ trong tháng III hoặc đầu tháng IV tránh được gió Lào khô nóng, năng suất đạt được trên 60 tạ/ha. Gieo muộn sau 10/1 dễ gặp gió khô nóng vào thời kỳ trổ bông.

Để tiết kiệm nước tưới nên áp dụng phương pháp gieo mạ - cấy lúa như ở đồng bằng Bắc Bộ.

* Vụ lúa hè thu:

Thời vụ gieo lúa hè thu kéo dài từ 10/V đến hết tháng VIII (70 ngày), tháng V gieo 37,8% diện tích trồng lúa, tháng VI: 29,9%; diện tích còn lại gieo trong tháng VII. Năng suất cao từ 48,5 đến 57,3 tạ/ha và khá ổn định (hệ số biến động nhỏ) đều rơi vào các trà lúa gieo trong tháng VI.

Chế độ thời tiết diễn biến thuận lợi cho các giai đoạn sinh trưởng, phát triển và năng suất lúa, nhiệt độ trung bình ngày ở các trà đều trên dưới 26°C. Gió khô nóng

không còn xuất hiện vào thời kỳ trổ, chín. Chế độ mưa ẩm khá phong phú, lượng bốc hơi nhỏ, tạo nên cân bằng nước tự nhiên rất thuận lợi cho cây lúa. Tuy vậy lượng mưa lớn và tập trung có thể gây lũ lụt ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất lúa đặc biệt ở những vùng đất trũng, khó tiêu nước.

Thời vụ trồng lúa hè thu thích hợp nhất vào tháng VI, thu hoạch vào cuối tháng IX đầu tháng X. Việc tưới nước bổ sung vẫn cần phải đặt ra một khi sự phân bố mưa không hợp lý.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Thanh Bình (2003). *Đánh giá thực trạng cơ cấu thời vụ của một số cây trồng ngắn ngày ở huyện Ea-sup, DakLak* - Luận văn thạc sĩ.

Bộ môn Cây lương thực (1997). *Giáo trình Cây lương thực tập I (Cây Lúa)*, NXB Nông nghiệp Hà Nội.

Bùi Huy Đáp (1999). *Một số vấn đề về cây Lúa*. NXB Nông nghiệp Hà Nội

Trần Đức Hạnh, Văn Tất Tuyên, Đoàn Văn Điểm, Nguyễn Quang Tộ (1997). *Giáo trình Khí tượng nông nghiệp* - NXB Nông nghiệp Hà Nội.